



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2011	11 - 12
7. Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu năm 2011	13
8. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2011	14 - 30



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam được thành lập theo Nghị quyết của cổ đông sáng lập ngày 03 tháng 04 năm 2007 về việc cùng nhau góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Chứng khoán Đông Dương (nay là Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam).

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam được cấp giấy phép thành lập và hoạt động theo Quyết định số 62/UBCK-GP ngày 30 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Trong quá trình hoạt động Công ty được điều chỉnh theo Quyết định số 67/UBCK-GP ngày 26 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước do thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Vốn điều lệ: 75.000.000.000 đồng

Danh sách các cổ đông góp vốn theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán như sau:

	<u>Số lượng cổ phần</u>	<u>Thành tiền</u>
Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	269.500	2.695.000.000
Ông Lê Minh Tuấn	812.779	8.127.790.000
Ông Trịnh Quốc Vân	1.210.470	12.104.700.000
Ông Trần Quang Luyến	484.000	4.840.000.000
Ông Trần Đức Chiến	613.000	6.130.000.000
Bà Trần Thị Hồng Hà	599.640	5.996.400.000
Bà Lê Phương Huyền	107.000	1.070.000.000
Các cổ đông khác	3.403.611	34.036.110.000
Cộng	7.500.000	75.000.000.000

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 28 Tầng Bạt Hồ - Phường Phạm Đình Hồ - Quận Hai Bà Trưng - TP Hà Nội
Điện thoại : (84.4) 39 726 178
Fax : (84.4) 39 726 179
Mã số thuế : 0 1 0 2 4 5 9 1 0 6

Đơn vị trực thuộc:

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
Địa chỉ : Lầu 2 - Số 117 - 119 - 121 Nguyễn Du - Phường Bến Thành - Quận 1 - TP HCM
Điện thoại : (84.3) 8 248 666
Fax : (84.3) 8 279 100

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

Công ty thực hiện các hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán, gồm: môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và lưu ký chứng khoán

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Trong năm 2011, tình hình suy thoái kinh tế toàn cầu ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán Việt Nam làm cho hoạt động kinh doanh của các công ty chứng khoán gặp nhiều khó khăn. Chi nhánh TP Hồ Chí Minh đã đóng cửa kể từ ngày 26 tháng 8 năm 2011 theo Quyết định 627/QĐ-UBCK ngày 26 tháng 08 năm 2011.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 30).

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Trịnh Quốc Vân	Quyền CTHĐQT	15 tháng 11 năm 2011	
Ông Lê Minh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	29 tháng 05 năm 2010	15 tháng 11 năm 2011
	Ủy viên	15 tháng 11 năm 2011	
Ông Đỗ Anh Đức	Ủy viên	29 tháng 05 năm 2010	
Ông Nguyễn Trung Duy	Ủy viên	29 tháng 05 năm 2010	
Ông Trần Đức Chiến	Ủy viên	29 tháng 05 năm 2010	
Ông Phùng Danh Thẩm	Ủy viên	14 tháng 05 năm 2011	

Ban Kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	Trưởng ban	29 tháng 05 năm 2010
Ông Nguyễn Tuấn Hoàng	Ủy viên	29 tháng 05 năm 2010
Ông Chu Quốc Vinh	Ủy viên	29 tháng 05 năm 2010

Ban điều hành, quản lý

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Lê Minh Tuấn	Tổng Giám đốc	15 tháng 11 năm 2011	
Ông Trịnh Quốc Vân	Tổng Giám đốc	01 tháng 05 năm 2009	15 tháng 11 năm 2011
Ông Nguyễn Trung Duy	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 06 năm 2010	31 tháng 08 năm 2011

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

TR
CỔ
CỔ
LÚN
ĐẠI

TR
LƯU
ÔN
KHÍ
DẤU
T
I
A
Đ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các báo cáo tài chính;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006, Chế độ kế toán của Công ty Chứng khoán được ban hành theo Thông tư số 95/2008/TT - BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006, Chế độ kế toán của Công ty Chứng khoán được ban hành theo Thông tư số 95/2008/TT - BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Lê Minh Tuấn

Ngày 16 tháng 03 năm 2012

2
N
I
G
I
5

2012
CÔNG TY
CHỨNG KHOÁN
ĐẠI NAM
HAI BÀ TRƯNG
TP. HÀ NỘI



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 65/2012/BCTC-KTTV-KT1

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2011
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM**

**Kính gửi: CỘ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2011 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 16 tháng 3 năm 2012, từ trang 6 đến trang 30 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính tổng hợp không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính tổng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp sau khi đã điều chỉnh theo ý kiến của kiểm toán viên đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán áp dụng đối với Công ty chứng khoán hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Giám đốc



Nguyễn Hoàng Đức

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV
Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2012

Kiểm toán viên

Hoàng Thị Việt

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0374/KTV

G H K N

16/3/2012

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 28 Tầng Bạt Hồ - Phạm Đình Hồ - Hai Bà Trưng - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mẫu số B01-CTCK

Ban hành theo thông tư số 95/2008/TT-BTC

ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		52.222.273.655	135.490.268.081
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	32.348.684.167	78.976.309.353
1. Tiền	111		7.312.765.740	63.776.309.353
2. Các khoản tương đương tiền	112		25.035.918.427	15.200.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5.468.499.487	27.420.578.051
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	13.257.089.507	35.894.179.990
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(7.788.590.020)	(8.473.601.939)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		12.609.088.766	26.839.363.754
1. Phải thu của khách hàng	131	V.4	12.304.597.000	24.842.200.000
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	194.922.000	44.097.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138	V.6	109.569.766	1.953.066.754
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.796.001.235	2.254.016.923
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	183.679.999	403.915.926
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		1.612.321.236	1.612.321.236
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		-	237.779.761



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 28 Tầng Bạt Hồ - Phạm Đình Hồ - Hai Bà Trưng - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

Mẫu số B01-CTCK

Ban hành theo thông tư số 95/2008/TT-BTC

ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		5.405.981.390	6.297.112.719
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220	V.8	2.759.703.195	3.875.660.725
1. Tài sản cố định hữu hình	221		1.423.046.896	2.504.308.714
<i>Nguyên giá</i>	222		3.898.526.591	4.425.031.403
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(2.475.479.695)	(1.920.722.689)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	1.085.436.299	1.371.352.011
<i>Nguyên giá</i>	228		2.026.901.850	2.026.901.850
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(941.465.551)	(655.549.839)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.9	251.220.000	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư chứng khoán dài hạn	253		-	-
- <i>Chứng khoán sẵn sàng để bán</i>	254		-	-
- <i>Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn</i>	255		-	-
4. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		2.646.278.195	2.421.451.995
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	126.287.281	642.336.306
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263	V.11	2.519.990.914	1.528.151.266
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	250.964.423
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		57.628.255.045	141.787.380.800

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Mẫu số B01-CTCK

Địa chỉ: Số 28 Tầng Bạt Hồ - Phạm Đình Hồ - Hai Bà Trưng - Hà Nội

Ban hành theo thông tư số 95/2008/TT-BTC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)		300		4.016.762.858	97.430.247.733
I. Nợ ngắn hạn		310		4.016.762.858	97.430.247.733
1. Vay và nợ ngắn hạn		311	V.12	-	38.500.000.000
2. Phải trả người bán		312	V.13	239.913.718	
3. Người mua trả tiền trước		313		-	
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		314	V.14	20.076.102	380.102.370
5. Phải trả người lao động		315		-	
6. Chi phí phải trả		316		-	
7. Phải trả nội bộ		317		-	
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		319	V.15	155.923.646	25.371.606.920
9. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán		320	V.16	3.600.630.996	33.175.520.047
10. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		321		-	
11. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán		322		-	
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		323		218.396	3.018.396
13. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ		327		-	-
14. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		328		-	-
15. Dự phòng phải trả ngắn hạn		329		-	-
II. Nợ dài hạn		330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán		331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ		332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác		333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn		334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn		337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		339		-	-
10. Dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư		359		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)		400		53.611.492.187	44.357.133.067
I. Vốn chủ sở hữu		410	V.17	53.611.492.187	44.357.133.067
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411		75.000.000.000	50.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		412		-	
3. Vốn khác của chủ sở hữu		413		-	
4. Cổ phiếu quỹ		414		-	
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		415		-	
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		416		-	
7. Quỹ đầu tư phát triển		417		-	
8. Quỹ dự phòng tài chính		418		-	
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		419		636.000.000	636.000.000
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		420		(22.024.507.813)	(6.278.866.933)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)		440		57.628.255.045	141.787.380.800

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 28 Tầng Bạt Hồ - Phạm Đình Hồ - Hai Bà Trưng - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

Mẫu số B01-CTCK

Ban hành theo thông tư số 95/2008/TT-BTC

ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản cố định thuê ngoài	001	-	-
2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002	-	-
3. Tài sản nhận ký cược	003	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	004	-	-
5. Ngoại tệ các loại	005	-	-
6. Chứng khoán lưu ký	006	(94.322.427.500)	(13.992.098.500)
Trong đó:			
6.1 Chứng khoán giao dịch	007	(94.322.427.500)	(13.992.098.500)
6.1.1 Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008	-	-
6.1.2 Chứng khoán giao dịch của thành viên trong nước	009	(94.322.427.500)	(13.992.098.500)
6.1.3 Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	010	-	-
6.1.4 Chứng khoán giao dịch của tổ chức khác	011	-	-
6.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012	-	-
6.3 Chứng khoán cầm cố	017	-	-
6.4 Chứng khoán tạm giữ	022	-	-
6.5 Chứng khoán chờ thanh toán	027	-	-
6.6 Chứng khoán phong tỏa chờ rút	032	-	-
6.7 Chứng khoán chờ giao dịch	037	-	-
6.8 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay	042	-	-
6.9 Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	047	-	-
7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	050	-	-
8. Chứng khoán chưa lưu ký của khách hàng	082	-	-
9. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	083	-	-
10. Chứng khoán nhận ủy thác đầu giá	084	-	-

Lập, ngày 16 tháng 3 năm 2012

Kế toán trưởng



Vũ Thị Thúy



Lê Minh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 28 Tầng Bạt Hồ - Phạm Đình Hồ - Hai Bà Trưng - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mẫu số B02 - CTCK

Ban hành theo T.Tư số 95/2008/TT-BTC

ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01		9.596.370.399	33.512.212.751
Trong đó:				
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		3.570.139.854	18.739.320.707
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		-	39.470.239
Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3		-	-
Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		-	-
Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		10.000.000	20.000.000
Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		-	-
Doanh thu hoạt động uỷ thác đầu giá	01.7		-	7.018.493
Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	01.8		-	110.000.000
Doanh thu khác	01.9	VI.1	6.016.230.545	14.596.403.312
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		86.712.603	2.721.764.424
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10=01-02)	10		9.509.657.796	30.790.448.327
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	VI.2	18.661.974.274	31.000.203.364
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (20=10-11)	20		(9.152.316.478)	(209.755.037)
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.3	6.493.083.249	7.340.923.914
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20-25)	30		(15.645.399.727)	(7.550.678.951)
8. Thu nhập khác	31	VI.4	317.622.425	8.000.000
9. Chi phí khác	32	VI.5	417.863.578	-
10. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(100.241.153)	8.000.000
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(15.745.640.880)	(7.542.678.951)
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	9.914.880
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		(15.745.640.880)	(7.552.593.831)
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	(2.152)	(1.511)

Kế toán trưởng



Vũ Thị Thúy

Lập, ngày 16 tháng 3 năm 2012

Tổng Giám đốc



Lê Minh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 28 Tầng Bạt Hồ - Phạm Đình Hồ - Hai Bà Trưng - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mẫu số B03 - CTCK

Ban hành theo T.Tư số 95/2008/TT-BTC

ngày 20/10/2010 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(15.745.640.880)	(7.542.678.951)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		1.191.067.606	1.190.589.806
- Các khoản dự phòng	03		(685.011.919)	8.473.601.939
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.646.807.560)	-
- Chi phí lãi vay	06		1.360.734.987	7.695.320.070
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(18.525.657.766)	9.816.832.865
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		35.926.507.739	(6.289.779.596)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(25.137.958.769)	(41.842.109.835)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(736.284.952)	589.102.327
- Tiền lãi vay đã trả	13		(1.360.734.987)	(7.695.320.070)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(34.164.191)	(3.057.414.011)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(94.554.355)	(696.981.604)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(9.962.847.281)	(49.175.669.924)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(40.460.000)	(919.875.978)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		107.015.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.768.667.095	2.782.297.822
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.835.222.095	1.862.421.844

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 28 Tầng Bạt Hồ - Phạm Đình Hồ - Hai Bà Trưng - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

Mẫu số B03 - CTCK

Ban hành theo T.Tư số 95/2008/TT-BTC

ngày 20/10/2010 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		46.390.400.000	243.433.210.820
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(84.890.400.000)	(225.933.210.820)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(38.500.000.000)	17.500.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(46.627.625.186)	(29.813.248.080)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	78.976.309.353	108.789.557.433
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	32.348.684.167	78.976.309.353

Kế toán trưởng



Vũ Thị Thúy

Lập, ngày 16 tháng 3 năm 2012

Tổng Giám đốc



Lê Minh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 28 Tầng Bạt Hồ - Phạm Đình Hồ - Hai Bà Trưng - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mẫu số B05 - CTCK

Ban hành theo TT số 162/2010/TT-BTC

ngày 20/10/2010 của Bộ Tài chính

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU
Năm 2011**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Số dư đầu năm		Số tăng/ giảm			Số dư cuối năm		
	Năm trước	Năm nay	Năm trước		Năm nay		Năm trước	Năm nay
			Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
A	1	2	3	4	5	6	7	8
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	50.000.000.000	50.000.000.000	-	-	25.000.000.000	-	50.000.000.000	75.000.000.000
Tăng vốn bằng phát hành thêm cổ phiếu	-	-	-	-	25.000.000.000	-	-	-
2. Lợi nhuận chưa phân phối	1.273.726.898	(6.278.866.933)	(7.552.593.831)	-	(15.745.640.880)	-	(6.278.866.933)	(22.024.507.813)
- Lợi nhuận chưa phân phối năm trước	1.273.726.898	-	(7.552.593.831)	-	-	-	(6.278.866.933)	-
- Lợi nhuận chưa phân phối năm nay	-	(6.278.866.933)	-	-	(15.745.640.880)	-	-	(22.024.507.813)
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	636.000.000	636.000.000	-	-	-	-	636.000.000	636.000.000
Cộng	51.909.726.898	44.357.133.067	(7.552.593.831)	-	9.254.359.120	-	44.357.133.067	53.611.492.187

Kế toán trưởng



Vũ Thị Thủy

Lập ngày 16 tháng 3 năm 2012



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 28 Tầng Bạt Hồ - Phường Phạm Đình Hồ - Quận Hai Bà Trưng - TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Kinh doanh Chứng khoán
3. **Hoạt động kinh doanh chính trong năm**: Môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và lưu ký chứng khoán.

4. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 có 28 nhân viên đang làm việc tại Công ty (số cuối năm trước là 42 nhân viên).

5. Đặc điểm hoạt động trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính:

Trong năm 2011, tình hình suy thoái kinh tế toàn cầu ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán Việt Nam làm cho hoạt động kinh doanh của các công ty chứng khoán gặp nhiều khó khăn. Chi nhánh công ty Cổ phần chứng khoán Đại Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh đã đóng cửa ngày 26 tháng 8 năm 2011 theo Quyết định 627/QĐ-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 26 tháng 8 năm 2011.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006, Chế độ kế toán của Công ty Chứng khoán được ban hành theo Thông tư số 95/2008/TT - BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 28 Tầng Bạt Hồ - Phường Phạm Đình Hồ - Quận Hai Bà Trưng - TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006, Chế độ kế toán của Công ty Chứng khoán được ban hành theo Thông tư số 95/2008/TT - BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 28 Tầng Bạt Hồ - Phường Phạm Đình Hồ - Quận Hai Bà Trưng - TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

5. Đầu tư tài chính

Thông tư số 95/2008/TT-BTC cho phép các Công ty chứng khoán thực hiện hạch toán kế toán các khoản đầu tư chứng khoán theo một trong hai nguyên tắc là giá gốc và giá trị hợp lý. Theo đó, Công ty đã lựa chọn phương pháp giá gốc để ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán.

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc. Các khoản cổ tức và trái tức nhận được trong năm được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

6. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 28 Tầng Bạt Hồ - Phường Phạm Đình Hồ - Quận Hai Bà Trưng - TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định

Các chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

7. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Vốn khác của chủ sở hữu: Là Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ theo quy định tại Điều 40 của Điều lệ công ty. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ được trích lập hàng năm bằng 5% lợi nhuận ròng cho đến khi bằng 100 % vốn điều lệ.

Quỹ dự phòng tài chính được trích lập và sử dụng theo quy định và Điều lệ Công ty. Quỹ dự phòng tài chính được trích lập hàng năm bằng 5% lợi nhuận ròng cho đến khi bằng 10 % vốn điều lệ.

8. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

9. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Được xác định dựa trên mức chênh lệch giữa giá bán (khi nhận được Thông báo kết quả thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của Trung tâm Lưu ký chứng khoán) và giá vốn bình quân của chứng khoán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 28 Tầng Bạt Hồ - Phường Phạm Đình Hồ - Quận Hai Bà Trưng - TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

10. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 28 Tăng Bạt Hồ - Phường Phạm Đình Hồ - Quận Hai Bà Trưng - TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Nợ phải trả tài chính

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

12. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

2013
ANH
TY
NHƯU
VÀ TỬ
HỘI
TP. H

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 28 Tăng Bạt Hồ - Phường Phạm Đình Hồ - Quận Hai Bà Trưng - TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**13. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt tại quỹ	458.000.000	92.323.121
Tiền gửi ngân hàng	6.200.025.665	62.829.362.635
Trong đó:	-	-
<i>Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán</i>	<i>2.967.764.327</i>	<i>31.383.426.072</i>
Tiền gửi bù trừ giao dịch chứng khoán	654.740.075	854.623.597
Các khoản tương đương tiền	25.035.918.427	15.200.000.000
Cộng	<u>32.348.684.167</u>	<u>78.976.309.353</u>

2. Đầu tư ngắn hạn**2.1. Tình hình tăng, giảm và hiện có về đầu tư chứng khoán**

Số đầu năm	35.894.179.990
Tăng trong năm	2.551.000.000
Giảm trong năm	25.188.090.483
Số cuối năm	<u>13.257.089.507</u>

2.2. Tình hình nắm giữ chứng khoán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chứng khoán đầu tư ngắn hạn		
Ủy thác đầu tư chứng khoán	13.257.089.507	35.894.179.990
<i>Ủy thác đầu tư chứng khoán niêm yết</i>	<i>9.784.916.020</i>	<i>31.955.304.439</i>
<i>Ủy thác đầu tư chứng khoán chưa niêm yết</i>	<i>3.470.480.000</i>	<i>3.499.640.000</i>
<i>Tiền tồn trên tài khoản của nhà đầu tư nhận ủy thác</i>	<i>1.693.487</i>	<i>439.235.551</i>
Cộng chứng khoán đầu tư ngắn hạn	<u>13.257.089.507</u>	<u>35.894.179.990</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 28 Tầng Bạt Hồ - Phường Phạm Đình Hồ - Quận Hai Bà Trưng - TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

2.3. Tình hình ủy thác đầu tư chứng khoán như sau:

Chỉ tiêu	Số lượng		Giá trị theo số kế toán		Giảm so với giá trị trường		Tổng giá trị theo giá trị trường	
	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm
Cổ phiếu niêm yết	391.235	1.171.675	9.784.916.020	31.955.304.439	7.592.590.020	8.344.101.939	2.192.326.000	23.611.202.500
Công ty CP Đầu tư xây dựng và Khai thác công trình giao thông 584 (NTB)	-	122.000	-	3.846.611.200	-	1.748.211.200	-	2.098.400.000
Hồng công ty CP Dịch vụ tổng hợp dầu khí (PET)	-	35.000	-	830.148.984	-	228.148.984	-	602.000.000
Công ty CP chứng khoán Vndirect (VND)	-	40.000	-	1.251.098.493	-	295.098.493	-	956.000.000
Công ty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (VST)	-	65.800	-	1.071.343.801	-	294.903.801	-	776.440.000
Công ty CP Xây lắp dầu khí Miền Trung (PXM)	-	30.500	-	668.164.662	-	256.414.662	-	411.750.000
Hồng công ty CP Xây lắp dầu khí Việt Nam (PVX)	210.000	580.000	5.494.860.000	16.189.406.531	4.087.860.000	3.371.406.531	1.407.000.000	12.818.000.000
Công ty CP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín (SCR)	60.400	130.000	2.326.245.600	5.367.470.588	1.975.925.600	1.220.470.588	350.320.000	4.147.000.000
Công ty CP Đầu tư Khu Công nghiệp dầu khí IDICO-Long Sơn (PXL)	120.835	168.375	1.963.810.420	2.731.060.180	1.528.804.420	929.447.680	435.006.000	1.801.612.500
Cổ phiếu chưa niêm yết	299.880	299.880	3.470.480.000	3.499.640.000	196.000.000	129.500.000	3.274.480.000	3.370.140.000
Công ty CP Tập đoàn Hanaka	54.000	54.000	432.000.000	461.160.000	-	-	432.000.000	461.160.000
Công ty CP vật liệu Bưu điện (PMT)	35.000	35.000	350.000.000	350.000.000	196.000.000	129.500.000	154.000.000	220.500.000
Hồng CTXD Sông Hồng (Socon)	10.880	10.880	228.480.000	228.480.000	-	-	228.480.000	228.480.000
Công ty CP BDS Exim (Eximland)	200.000	200.000	2.460.000.000	2.460.000.000	-	-	2.460.000.000	2.460.000.000
Tiền mặt còn tồn trên TK ủy thác	691.115	1.471.555	13.257.089.507	35.894.179.990	439.235.551	8.473.601.939	1.693.487	439.235.551
Cộng	691.115	1.471.555	13.257.089.507	35.894.179.990	7.788.590.020	8.473.601.939	5.468.499.487	27.420.578.051

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 28 Tầng Bạt Hồ - Phường Phạm Đình Hồ - Quận Hai Bà Trưng - TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Cổ phiếu	Đã niêm yết	Chưa niêm yết	Cộng
Giá trị theo sổ kế toán	9.784.916.020	3.470.480.000	13.255.396.020
Giá trị theo thị trường	2.192.326.000	3.274.480.000	5.466.806.000
Số phải trích lập dự phòng tại 31/12/2011	7.592.590.020	196.000.000	7.788.590.020
Số đã trích tại 31/12/2010	8.344.101.939	129.500.000	8.473.601.939
Số trích lập (hoàn nhập) năm nay	(751.511.919)	66.500.000	(685.011.919)

4. Phải thu của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu nhượng quyền nhận tiền bán chứng khoán trong nước	840.310.000	8.401.500.000
Phải thu khách hàng từ hợp tác kinh doanh	11.464.287.000	16.440.700.000
Cộng	12.304.597.000	24.842.200.000

5. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty CP Nam Trường Sơn Hà Nội	-	5.597.000
Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Hà Nội	38.500.000	38.500.000
Công ty Luật TNHH Hà Trần	130.000.000	-
Công ty TNHH XD Thương mại Hợp Lực	26.422.000	-
Cộng	194.922.000	44.097.000

6. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền hỗ trợ thanh toán khách hàng	-	1.835.000.000
Phải thu tiền lương của chị Phượng	-	1.901.978
Bảo hiểm thất nghiệp	-	861.074
Thuế thu nhập cá nhân	-	2.077.702
Phải thu chuyển quyền sửa lỗi mua Cổ phiếu	-	113.226.000
Phải thu tiền lãi dự thu ngân hàng	101.162.392	-
Phải thu khác	8.407.374	-
Cộng	109.569.766	1.953.066.754

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thuê văn phòng	167.440.000	400.285.935
Chi phí thuê máy và các các thiết bị khác	16.239.999	3.629.991
Cộng	183.679.999	403.915.926

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAMĐịa chỉ: Số 28 Tầng Bạt Hồ - Phường Phạm Đình Hồ - Quận Hai Bà Trưng - TP Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**8. Tài sản cố định**

	Máy móc và thiết bị	Dụng cụ Quản lý	Cộng TSCĐ hữu hình	TSCĐ vô hình
Nguyên giá				
Số đầu năm	66.000.000	4.359.031.403	4.425.031.403	2.026.901.850
Tăng do mua sắm mới	-	40.460.000	40.460.000	-
Giảm do thanh lý, nhượng bán	-	(566.964.812)	(566.964.812)	-
Số cuối năm	66.000.000	3.832.526.591	3.898.526.591	2.026.901.850
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	19.800.000	1.900.922.689	1.920.722.689	655.549.839
Tăng do khấu hao trong năm	6.600.000	898.551.894	905.151.894	285.915.712
Giảm do thanh lý, nhượng bán	-	(350.394.888)	(350.394.888)	-
Số cuối năm	26.400.000	2.449.079.695	2.475.479.695	941.465.551
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	46.200.000	2.458.108.714	2.504.308.714	1.371.352.011
Số cuối năm	39.600.000	1.383.446.896	1.423.046.896	1.085.436.299

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển tăng TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Chi phí xây dựng nâng cấp phần mềm Ebrocke	-	251.220.000	-	251.220.000
Cộng	-	251.220.000	-	251.220.000

10. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào chi phí trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Chi phí CCDC, đồ dùng văn phòng	490.835.196	47.881.539	389.615.549	50.935.785	98.165.401
Chi phí sửa chữa tài sản	151.501.110	27.764.000	151.143.230	-	28.121.880
Số cuối năm	642.336.306	75.645.539	540.758.779	50.935.785	126.287.281

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 28 Tầng Bạt Hồ - Phường Phạm Đình Hồ - Quận Hai Bà Trưng - TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán

	Năm nay	Năm trước
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung hàng năm	2.283.792.047	1.352.066.394
Tiền lãi phân bổ hàng năm	116.198.867	56.084.872
Số cuối năm	2.519.990.914	1.528.151.266

12. Vay và nợ ngắn hạn

Chi tiết phát sinh các khoản vay như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	38.500.000.000	20.400.000.000	58.900.000.000	-
Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam	38.500.000.000	11.500.000.000	50.000.000.000	-
Ngân hàng TMCP Quân Đội	-	8.900.000.000	8.900.000.000	-
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	-	12.995.200.000	12.995.200.000	-
Công ty CP đầu tư và phát triển PVI	-	11.995.200.000	11.995.200.000	-
Cao Minh Hà	-	1.000.000.000	1.000.000.000	-
Cộng	38.500.000.000	33.395.200.000	71.895.200.000	-

13. Phải trả người bán

Là khoản phải trả Công ty Cổ phần Giải pháp và Dịch vụ Phần mềm Nam Việt.

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT đầu ra	4.545	55.341.522	55.346.067	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	(1.612.321.236)	-	-	(1.612.321.236)
Thuế thu nhập cá nhân	380.097.825	543.701.609	903.723.332	20.076.102
Các khoản phí, lệ phí	-	4.000.000	4.000.000	-
Cộng	(1.232.218.866)	603.043.131	963.069.399	(1.592.245.134)

Thuế giá trị gia tăng

Thuế GTGT: Các hoạt động môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và lưu ký chứng khoán không thuộc diện chịu thuế GTGT. Các hoạt động cho thuê nhà và cung cấp một số dịch vụ khác trong năm chịu mức thuế suất thuế GTGT là 10%.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAMĐịa chỉ: Số 28 Tăng Bạt Hổ - Phường Phạm Đình Hổ - Quận Hai Bà Trưng - TP Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp: Thuế TNDN phải nộp trong năm được xác định như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(15.745.640.880)	(7.542.678.951)
Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Thù lao HĐQT	70.000.000	-
Chuyển tiền phạt theo QĐ số 289/QĐ-UBCK	90.000.000	-
Chuyển tiền nộp chậm thuế T8/2010	1.754.355	-
Điều chỉnh thuế GTGT phải nộp năm 2010	24.929.054	-
Chi phí lãi cá nhân vượt quá 150% mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm vay.	36.610.625	1.727.626.926
Tiền phạt do vi phạm hành chính	-	70.000.000
Tổng thu nhập chịu thuế	(15.522.346.846)	(5.745.052.025)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	-	-
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp các năm trước	-	9.914.880
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	9.914.880

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả, phải nộp khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội	28.369.440	32.073.240
Bảo hiểm y tế	5.802.840	6.652.490
Bảo hiểm thất nghiệp	2.579.040	2.913.640
Phải trả thuế TNCN thu thừa	119.073.326	-
Phải trả các cổ đông tiền góp vốn	-	25.000.000.000
Phải trả Sở giao dịch và trung tâm lưu ký phí giao dịch tháng 12/2010	-	242.143.480
Phải trả tiền hoa hồng do giới thiệu khách hàng mở tài khoản tháng 12/2010	-	87.679.398
Các khoản phải trả, phải nộp khác	99.000	144.672
Cộng	155.923.646	25.371.606.920

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 28 Tăng Bạt Hổ - Phường Phạm Đình Hổ - Quận Hai Bà Trưng - TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**16. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả Sở GDCK	11.095.187	-
Phải trả Trung tâm lưu ký chứng khoán	6.765.887	-
Phải trả nhà đầu tư	3.582.769.922	33.175.520.047
Cộng	3.600.630.996	33.175.520.047

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH**1. Doanh thu khác**

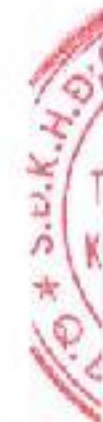
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.768.667.095	2.782.297.822
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	506.441.949	1.916.284.501
Lãi hợp tác kinh doanh	3.027.234.688	8.351.422.013
Doanh thu khác	713.886.813	1.546.398.976
Cộng	6.016.230.545	14.596.403.312

2. Chi phí hoạt động kinh doanh

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí môi giới chứng khoán	765.077.233	4.338.192.469
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán	11.674.078.564	12.047.362.988
Chi phí lưu ký chứng khoán cho người đầu tư	17.895.115	-
Chi phí khác (*)	6.204.923.362	14.614.647.907
Cộng	18.661.974.274	31.000.203.364

(*) Trong đó, Chi phí khác bao gồm:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên trực tiếp	1.645.456.690	2.517.681.101
Chi phí vật tư đồ dùng	175.291.076	254.715.831
Chi phí khấu hao TSCĐ	791.028.465	808.067.646
Chi phí dịch vụ thuê ngoài	1.487.747.484	1.405.329.394
Chi phí lãi vay	1.360.734.987	7.695.320.070
Chi phí bằng tiền khác	744.664.660	1.933.533.865
Cộng	6.204.923.362	14.614.647.907



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 28 Tầng Bạt Hồ - Phường Phạm Đình Hồ - Quận Hai Bà Trưng - TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**3. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	3.063.445.925	2.985.524.945
Chi phí vật liệu	134.620.121	191.877.373
Chi phí công cụ dụng cụ	297.428.240	720.131.314
Chi phí khấu hao TSCĐ	400.039.141	183.309.719
Thuế, phí, lệ phí	4.000.000	74.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.461.987.652	2.914.994.739
Chi phí bằng tiền khác	131.562.170	271.085.824
Cộng	<u>6.493.083.249</u>	<u>7.340.923.914</u>

4. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhượng bán, thanh lý TSCĐ, CCDC	107.015.000	-
Thu lãi từ quỹ hỗ trợ thanh toán	208.834.373	-
Thu nhập khác	1.773.052	8.000.000
Cộng	<u>317.622.425</u>	<u>8.000.000</u>

5. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý	256.109.223	-
Chi phí khác	161.754.355	-
Cộng	<u>417.863.578</u>	<u>-</u>

6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(15.745.640.880)	(7.552.593.831)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(15.745.640.880)	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	(7.552.593.831)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	7.315.068	5.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>(2.152)</u>	<u>(1.511)</u>

1/2
CH
CI
CH
MTC
H
ÁO

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 28 Tầng Bạt Hồ - Phường Phạm Đình Hồ - Quận Hai Bà Trưng - TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	5.000.000	5.000.000
Ảnh hưởng của 2.500.000 cổ phiếu phổ thông phát hành thêm cho cổ đông	2.315.068	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	7.315.068	5.000.000

7. Thu nhập của nhân viên

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng quỹ tiền lương	3.979.514.640	5.510.506.046
Tổng quỹ tiền thưởng	278.119.031	696.981.604
Tổng thu nhập	4.257.633.671	6.207.487.650
Tổng số Cán bộ công nhân viên bình quân	35	40
Tiền lương bình quân/ tháng	10.137.223	12.932.266
Tổng thu nhập bình quân/ tháng	10.137.223	12.932.266

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Áp dụng quy định kế toán mới

Ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính và được áp dụng để trình bày và thuyết minh các công cụ tài chính trên Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Theo yêu cầu của Thông tư này Công ty cũng đã bổ sung thêm các thuyết minh từ VII.3 đến VII.6 dưới đây.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập	906.211.591	908.487.216
Cộng	906.211.591	908.487.216

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 28 Tầng Bạt Hồ - Phường Phạm Đình Hồ - Quận Hai Bà Trưng - TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	32.348.684.167	78.976.309.353	32.348.684.167	78.976.309.353
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	5.468.499.487	27.420.578.051	5.468.499.487	27.420.578.051
Phải thu khách hàng	12.304.597.000	24.842.200.000	12.304.597.000	24.842.200.000
Các khoản phải thu khác	2.629.560.680	3.969.962.204	2.629.560.680	2.126.465.216
Cộng	52.751.341.334	135.209.049.608	52.751.341.334	133.365.552.620
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	-	38.500.000.000	-	38.500.000.000
Phải trả người bán	239.913.718	-	239.913.718	-
Các khoản phải trả khác	3.756.554.642	58.547.126.967	3.756.554.642	58.547.126.967
Cộng	3.996.468.360	97.047.126.967	3.996.468.360	97.047.126.967

4. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu từ hoạt động giao dịch chứng khoán) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu từ hoạt động giao dịch chứng khoán

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty đánh giá các khoản cho vay này đều trong hạn và không bị suy giảm vì liên quan đến các đơn vị có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

Địa chỉ: Số 28 Tầng Bạt Hồ - Phường Phạm Đình Hồ - Quận Hai Bà Trưng - TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

6. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Lập, ngày 16 tháng 3 năm 2012

Kế toán trưởng

Vũ Thị Thúy

Tổng Giám đốc



Lê Minh Tuấn